

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 230/2022/HS-ST
Ngày: 23-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Kim Cúc.

Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 213/2022/TLST-HS ngày 30-8-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2022/QĐXXST-HS ngày 09-9-2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hữu N, sinh năm 1978 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 133 đường C, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 6/8/122 đường Thái Bình, phường Trần Tế Xương, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12-5-2004 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 08-3-2013 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 01-3-2017 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 33 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 14-5-2021 Công an

phường Trần Quang Khải xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 26-12-2021 Công an phường Lộc Vượng, thành phố N xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị tạm giữ từ ngày 11-7-2022, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 20-7-2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Mai Văn Thiện, anh Trần Việt Hùng (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 11-7-2022, Tổ công tác Công an phường N, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 324 đường H, phường T, thành phố N phát hiện Trần Hữu N đang điều khiển xe máy điện biển kiểm soát MĐ1-11148 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, N đã nhả từ trong miệng xuống đất 01 gói nilong màu hồng. Tổ công tác đã phát hiện, thu giữ và mở kiểm tra bên trong có gói giấy bạc màu trắng, trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (N khai là Heroine vừa mua về để sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa N và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Ngô Quyền lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của N 01 xe máy điện biển kiểm soát MĐ1-11148 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel (đều đã cũ).

Bản Kết luận giám định số 1024/KL-KTHS ngày 15-7-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận vật chứng thu giữ của Trần Hữu N được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,156 gam (không phẩy một năm sáu gam).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hữu N khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 08 giờ 41 phút ngày 11-7-2022, N gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Cường (không rõ lai lịch, địa chỉ), số điện thoại 0942980209 nhờ mua hộ 100.000 đồng

Heroine để sử dụng. Cường đồng ý, N điều khiển xe máy điện biển kiểm soát MĐ1-11148 từ nhà đến khu vực chợ 5 tầng đường T, thành phố N như đã hẹn. Đến nơi N đưa Cường 100.000 đồng, Cường nhận tiền bảo N đứng đợi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Cường gọi điện thoại cho N bảo ra khu vực đường cột cờ đối diện Bảo tàng tỉnh Nam Định để nhận ma túy. N điều khiển xe máy điện biển kiểm soát MĐ1-11148 đến và Cường đưa cho N một gói Heroine rồi bỏ đi đâu không rõ. N cho gói Heroine vào trong miệng rồi điều khiển xe máy điện đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 218/CT-VKSTPNĐ ngày 30-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Hữu N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Hữu N xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Hữu N theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Hữu N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 27 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Hữu N có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 11-7-2022, tại khu vực trước cửa số nhà 324, đường H, phường T, thành phố N, Trần Hữu N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,156 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Trần Hữu N là đối tượng có nhân thân xấu đã bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1024/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ, bị cáo đã dùng chiếc điện này để liên lạc mua ma túy là công cụ để phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với đối tượng tên Cường có số điện thoại 0942980209 mua hộ ma túy cho bị cáo (theo lời khai của N), hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đang xác minh và đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy điện biên kiểm soát MĐ1-11148 đã cũ tạm giữ của Trần Hữu N, xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1981, trú tại 21/43 Nguyễn Tuân, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Hữu N bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu N 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1024/KL-KTHS. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-9-2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hữu N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Hữu N được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N (02 bản);
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

